TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 06/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc An.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chung;

2. Bà Lộc Thị Kim Thơm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức M; (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại thành phố T;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ I, phường Ỷ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Quang H, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1994, con: Có 03 con; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/12/2008, Công an thị xã T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 50.000 đồng (Quyết định số 137/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, (có mặt).

2. **Nguyễn Minh D**; (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn G, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Minh T1 (đã chết) và con bà Bùi Thị T2 (đã chết); Vợ: Lưu Thị Đ (Đã ly hôn), con: Có 02 con; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/10/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thành phố T *(QĐ số 4751/QĐ-CT; chấp hành xong ngày 29/11/2014).*

- Bản án số: 53/2016/HSST ngày 11/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy *(Đã chấp hành xong bản án);*

- Bản án số: 125/2019/HSST ngày 02/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử 01 năm 03 tháng tùvề tội Tàng trữ trái phép chất ma túy *(Chấp hành xong ngày 03/6/2020);*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, (có mặt).

Điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký phiên tòa.

Điểm cầu trại tạm giam Công an tỉnh gồm:

- Các bị cáo.

- Cán bộ Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Y.

- Kỹ thuật viên: Ông Vũ Trung H1 - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 ngày 08/01/2024, Lê Đức M, trú tại tổ I, phường Ỷ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đi xe mô tô từ nhà đến khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để tìm mua ma túy về sử dụng và khi có ai mua thì bán kiếm lời. Khi đến bến xe khách M gặp trao đổi và mua được của một người đàn ông *(không biết tên, tuổi địa chỉ)* 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 1.000.000 đồng, M xác định đó là H2 và cầm gói ma túy vừa mua được cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi về nhà, khi về nhà M lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số còn lại M chia ra thành 06 gói nhỏ tương đương nhau, trong đó 05 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 gói gói bằng giấy bạc màu vàng rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc.

Khoảng 09 giờ ngày 09/01/2024, có Nguyễn Minh D, trú tại thôn G, xã L, thành phố T (lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V, địa chỉ tổ A, phường P, thành phố T), điều khiển xe ô tô biển số 22H-006.05 và Rơ mooc biển số 22R- 005.07 đi chở đất, sử dụng điện thoại di động số 0989.575.176 gọi vào số 0855.331.813 của M hỏi mua 500.000 đồng ma túy (Heroine), M đồng ý và hẹn D tại khu vực ngã ba đường cao tốc, đoạn rẽ vào Công ty sổ xố kiến thiết thuộc tổ A, phường Ỷ, thành phố T để lấy ma túy, D nhất trí và sử dụng ứng dụng V1 trên điện thoại chuyển khoản đến số tài khoản 663668319999, ngân hàng V2 của M số tiền 500.000đ để trả tiền mua ma túy cho M và chụp lại hóa đơn chuyển tiền lưu vào điện thoại, rồi điều khiển xe ô tô đến nơi hẹn, M điều khiển xe mô tô

từ nhà ra chỗ hẹn và đưa cho D 02 gói ma túy *(Heroine, 01 gói gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói gói bằng giấy trắng có dòng kẻ),* D cầm 02 gói ma túy cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe ô tô đi để về công trường để làm việc, khi về đến km10 đường T - Hà Giang D dừng xe, đi bộ vào trong nghĩa trang mở một gói ma túy ra lấy 01 ít sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại D gói lại cất giấu vào túi quần bên phải rồi ra điều khiển xe ô tô đi lên khu vực nghĩa trang T3, khi đi đến khu vực thôn G, xã L, huyện Y thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Y nghi vấn yêu cầu dừng xe kiểm tra, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội D đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy đang cất giấu trong túi quần và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ, niêm phong 02 gói ma túy theo quy định và thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu đen, trong máy lắp 01 sim V3; 01 xe ô tô biển số 22H - 006.50 và Rơmooc biển số 22R - 005.07.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Minh D, hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Đức M, quá trình khám xét thu giữ 01 cân điện tử màu đen, (M không có mặt ở nhà);

Sau khi bán ma túy cho Nguyễn Minh D, Lê Đức M đi làm thuê ở tỉnh Vĩnh Phúc và trong các ngày 10, 11 và 12/01/2024, M đã sử dụng hết 03 gói ma túy; biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình đến ngày 13/01/2024, M trở về nhà và đã đến Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện Y làm việc và đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, M khai nhận đó là H2. Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong gói ma túy theo quy định; thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệuVIVO, vỏ màu xanh đen, trong máy lắp 02 sim, đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đức M.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Minh D và Lê Đức M, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

- Kết luận giám định số 147 /KL-KTHS ngày 13/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Minh D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,158g *(không phẩy một năm tám gam).*

- Kết luận giám định số 177/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận Mẫu vật thu giữ của Lê Đức M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,132g *(không phẩy một ba hai gam).*

Cáo trạng số 26/CT-VKSYS ngày 15/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Đức M về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Đức M và Nguyễn Minh D theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức M từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội của bị cáo từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2024).

2. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói Heroine: 01 gói gói bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng là 0,158; 01 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ có khối lượng 0,132g; 02 sim điện thoại của Lê Đức M; 01 sim Viettel của Nguyễn Minh D.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu đen, thu giữ của các bị cáo;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Lê Đức M do bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức M 01 cân điện tử màu bạc, mặt sau có dán mảnh giấy hình tròn có chữ QC PASS. Cân cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 09/01/2024, tại tổ A, phường Ỷ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang: Lê Đức M đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Minh D, trú tại thôn G, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang 02 gói Heroine có khối lượng 0,158g *(không phẩy một năm tám gam)* với giá là 500.000 đồng; Hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, Lê Đức M đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,132g Heroine mục đích để sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y thu giữ cùng tang vật. Tổng khối lượng Heroine, Lê Đức M đã bán trái phép và tàng trữ để sử dụng là 0,290g;

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 09/01/2024, tại thôn G, xã L, huyện Y: Nguyễn Minh D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,158g (không phẩy một năm tám gam) Heroine, mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo: Lê Đức M về 02 tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] *Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm khác.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh D có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Trong vụ án này, bị cáo Lê Đức M đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Minh D 02 gói Heroine có khối lượng 0,158g *(không phẩy một năm tám gam)* với giá là 500.000 đồng và tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,132g Heroine mục đích để sử dụng. Như vậy, bị cáo Lê Đức M phạm 02 tội nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Minh D để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có tài sản có giá trị và phạm tội không vì mục đích vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói Heroine còn lại sau giám định *(được niêm phong trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Nguyễn Minh D, giám định ngày 09/01/2024" mặt sau, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Minh D, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói Heroine còn lại sau giám định trong (*01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Lê Đức M, giám định ngày 13/01/2024" mặt sau, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lê Đức M, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệuVIVO, vỏ màu xanh đen có số IMEI1 864739047993637 của Lê Đức M; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đen, có số IMEI 351162964802501/01 thu giữ của Nguyễn Minh D;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức M 01 cân điện tử màu bạc, mặt sau có dán mảnh giấy hình tròn có chữ QC PASS. Cân cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Lê Đức M do bị cáo phạm tội mà có.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức M và Nguyễn Minh D, Công an huyện Y, đã ra Quyết định xử phạt vi hành chính số 11, 12 bằng hình thức phạt: Cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Đức M tại khu vực bến xe khách thành phố Tuyên Quang: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, ngoài lời khai duy nhất của bị can ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với ông Nguyễn Hữu H3, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V là chủ xe ô tô biển số 22H - 006.50 và Rơmooc biển số 22R-005.07, là người thuê D lái xe cho Công ty, không biết gì về hành vi phạm tội của D, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2024.

2. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói Heroine còn lại sau giám định *(được niêm phong trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Nguyễn Minh D, giám định ngày 09/01/2024" mặt sau, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Minh D, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T).*

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói Heroine còn lại sau giám định trong (*01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ Lê Đức M, giám định ngày 13/01/2024" mặt sau, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lê Đức M, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệuVIVO, vỏ màu xanh đen có số IMEI1 864739047993637 của Lê Đức M; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đen, có số IMEI 351162964802501/01 thu giữ của Nguyễn Minh D;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức M 01 cân điện tử màu bạc, mặt sau có dán mảnh giấy hình tròn có chữ QC PASS. Cân cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của Lê Đức M do bị cáo phạm tội mà có.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 02/5/2024.

3. Căn cứ Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lê Đức M và Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang**;**
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc An